

**TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN**

**GIÁO DỤC HÒA NHẬP ĐÀ NẴNG**

**🙡🕮🙣**

**KẾ HOẠCH**

**GIÁO DỤC CÁ NHÂN**



**Họ và tên học sinh: Đặng Hoàng Nhi**

**Ngày sinh:** 29/ 03/ 2016

**Địa chỉ nhà riêng**: 117 Nguyễn Thị Thập - Đà Nẵng

**Điện thoại:** 0777439062

**Giáo viên phụ trách:** Hồ Thanh Thủy

***Đà Nẵng, tháng 01 năm 2021***

## **KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN**

**1. Những thông tin chung**



Họ và tên trẻ: **Đặng Hoàng Nhi**. Nam/nữ: Nữ

Sinh ngày: 29/ 03/ 2016

Học sinh lớp: Mẫu giáo

Họ và tên bố: Đặng Hoàng Phong Nghề nghiệp: Tự do

Họ và tên mẹ: Phan Thị Mỹ Hạnh Nghề nghiệp: Buôn bán

Địa chỉ gia đình: 117 Nguyễn Thị Thập - Đà Nẵng

Số điện thoại liên hệ: 0777439062

**2. Đặc điểm chính của trẻ**

* Dạng khó khăn (Khó khăn về học, khiếm thính, khiếm thị, khó khăn về ngôn ngữ-giao tiếp, khó khăn về vận động, …)

+ Khó khăn về ngôn ngữ- giao tiếp

+ Trẻ có hành vi không phù hợp điển hình: kém tập trung chú ý, hay chạy lăng xăng. Trẻ ít hợp tác.

1. **Tư thế- di chuyển**

* Trẻ có thể đi cầu thang không cần vịn tay vào tay vịn cầu thang
* Biết tạo tư thế khi nhảy xuống, hai chân tiếp đất cùng một lúc và tay không bị chạm xuống đất
* Trẻ chưa nhảy lò cò tiến lên phía trước được

1. **Vận động tinh**

* Trẻ tự mình xếp được nhiều khối gỗ lên trên khối gỗ đang đặt trên mặt bàn
* Khi cho trẻ xem mẫu giơ ngón tay hình chữ V trẻ chỉ gập hay mở tất cả các ngón tay

**c. Nhận thức**

* Trẻ sao chép được chiếc xe tải
* Trẻ sao chép được hình tròn
* Trẻ dù đã được gợi ý nhưng vẫn không chỉ đúng hình tròn to

1. **Ngôn ngữ- xã hội**

* Trẻ chỉ nói được 1 đến 2 từ
* Chưa trả lời được tên của mình
* **Nhu cầu của trẻ**

*\* Phát triển ngôn ngữ - giao tiếp:*

- Bắt chước tiếng kêu động vật

- Bắt chước phát âm trong khi học và khi chơi

- Bắt chước nói những câu tạo thành từ 2 đến 3 từ

- Trẻ biết chủ động “Dạ” khi được gọi tên ở mọi khoảng cách

- Trả lời được câu hỏi: “Ai đây?” khi hỏi về Cô và bản thân trẻ

- Trẻ tự nói từ, câu ngắn đúng ngữ cảnh

*\* Phát triển nhận thức:*

- Nhận biết được một số phương tiện giao thông như: xe máy, xe đạp, xe ô tô, máy bay, xe tải, tàu hỏa.

- Nhận biết được các đồ dùng học tập như: bút chì, cục tẩy, quyển vở, cái kéo, keo dán

- Nhận biết được một số nghề nghiệp như: bác sĩ, giáo viên, đầu bếp, thợ cắt tóc, lính cứu hỏa

- Nhận biết được thời tiết như: trời mưa, trời nắng, trời gió

- Nhận biết được một số loại rau củ quả như: cà rốt, cà chua, bí đỏ, bắp cải, bắp ngô

*\* Hạn chế hành vi:*

Trẻ bớt lăng xăng, tuân thủ nội quy lớp học: ngồi ngoan, tập trung chú ý

## **KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN**

## **Mục tiêu dài hạn (từ tháng 01- 2021 đến tháng 05- 2021)**

**Trẻ: Hoàng Nhi Người thực hiện: Hồ Thanh Thủy**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Mục tiêu** | **Kết quả** |
| **Nhận thức** | - Nhận biết được một số phương tiện giao thông như: xe máy, xe đạp, xe ô tô, máy bay, xe tải, tàu hỏa.  - Nhận biết được các đồ dùng học tập như: bút chì, cục tẩy, quyển vở, cái kéo, keo dán  - Nhận biết được một số nghề nghiệp như: bác sĩ, giáo viên, đầu bếp, thợ cắt tóc, lính cứu hỏa  - Nhận biết được thời tiết như: trời mưa, trời nắng, trời âm u, trời gió  - Nhận biết được một số loại rau củ quả như: cà rốt, cà chua, bí đỏ, bắp cải, bắp ngô |  |
| **Ngôn ngữ** | - Bắt chước phát âm trong khi học và khi chơi  - Trẻ biết chủ động “Dạ” khi được gọi tên ở mọi khoảng cách  - Trẻ biết chủ động nói: “Xin cô....” khi muốn đáp ứng nhu cầu nào đó  - Trả lời được câu hỏi: “Ai đây?” khi hỏi về Cô và bản thân trẻ  - Trả lời được câu hỏi: “Hôm nay trời thế nào?” khi cô hỏi về thời tiết |  |
| **Vận động thô** | - Trẻ thực hiện được các vận động thô: ném bóng dính, ném bóng vào giỏ, bắt và tung bóng, bật nhảy xa, đi trong đường hẹp 20 cm, đi nối gót |  |
| **Vận động tinh** | - Biết tô đều màu vào hình vẽ  - Biết bôi keo dán hình vào vở  - Trẻ biết cách cầm đũa để gắp  - Biết xé giấy thành những mảnh nhỏ  - Biết lăn đất nặn thành dải dài và cầm dao cắt theo đoạn  - Trẻ cầm bút đúng cách để vẽ tự do |  |
| **Xã hội** | - Biết giơ tay tạm biệt khi ra về  - Biết giơ tay tạm biệt và nói “bye bye” khi ra về.  - Biết vòng tay và nói: “chào cô” khi đến lớp và “chào cô con về” khi ra về  - Biết chào người lạ khi gặp |  |

**2. Mục tiêu ngắn hạn (tháng 01/ 2021)**

**Trẻ: Hoàng Nhi Người thực hiện: Hồ Thanh Thủy**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Mục tiêu** | **Kết quả** |
| **Nhận thức** | Nhận biết được các đồ dùng học tập như: bút chì, cục tẩy, quyển vở, cái kéo, keo dán | 1 |
| **Ngôn ngữ** | Bắt chước gọi tên các từ: bút chì, cục tẩy, quyển vở, cái kéo, keo dán | 1 |
| **Vận động thô** | Trẻ thực hiện được các vận động: bắt và tung bóng | 2 |
| **Vận động tinh** | Biết bôi keo dán hình vào vở | 2 |
| **Xã hội** | Biết giơ tay tạm biệt khi ra về | 2 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

**2.1. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 01/ 01/ 2021 đến ngày 16/ 01/ 2021)**

**Trẻ: Hoàng Nhi Người thực hiện: Hồ Thanh Thủy**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | Nhận biết được các đồ dùng học tập như: bút chì, cục tẩy, quyển vở | - Thu hút sự tập trung chú ý của trẻ  - GV giới thiệu một số đồ dùng học tập có trên bàn  - Dùng thẻ hình và đảo thẻ (vừa đảo vừa gọi tên cho trẻ nghe) ở ngang tầm mắt của trẻ.  - Yêu cầu trẻ chỉ vào các đồ dùng học tập theo hiệu lệnh  - Yêu cầu trẻ lấy các đồ dùng học tập theo hiệu lệnh (đầu tiên cho trẻ lấy vật thật, sau đó lấy hình ảnh)  - Tổ chức trò chơi đi tìm đồ dùng học tập bị mất  \* Giảm dần sự hỗ trợ cho đến khi trẻ tự thực hiện được |
| **2** | Bắt chước gọi tên các từ: bút chì, cục tẩy, quyển vở | - GV kết hợp vừa vật thật và tranh trong lúc dạy cho trẻ nhận biết và yêu cầu trẻ bắt chước cô gọi tên  - GV nhắc lại từ khóa và nhấn mạnh cho trẻ nhớ để nhắc lại  - GV tổ chức trò chơi, cô và trẻ cùng chơi và luyện tập |
| **3** | Trẻ bắt bóng được ở khoảng cách 1.5m | - GV và trẻ đứng đối diện nhau  - Thu hút sự chú ý của trẻ, GV tung bóng qua cho trẻ  - GV yêu cầu trẻ đưa tay ra bắt bóng  - Tăng dần số lần thực hiện ở mỗi lượt  - GV khen ngợi động viên trẻ |
| **4** | Biết bôi keo dán hình vào vở (có hỗ trợ của cô) | - GV giới thiệu hoạt động -> cho trẻ lựa chọn hình trẻ thích và hướng dẫn từng bước  - GV làm mẫu cho trẻ xem, vừa làm mẫu vừa phân tích cho trẻ  - GV hỗ trợ cho trẻ cầm hình và bôi keo với lượng vừa đủ lên hình-> sau đó dán hình vào vở  - GV nhận xét và tuyên dương sản phẩm trẻ vừa làm được |
| **5** | Biết giơ tay tạm biệt khi ra về | - GV cho trẻ xem hình ảnh, video  - GV đàm thoại với trẻ về tranh, video  - GV làm mẫu cho trẻ xem  - GV hướng dẫn trẻ thực hiện  - Trẻ quan sát làm theo có sự hỗ trợ của GV |

**2.2. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 17/ 01/ 2021 đến ngày 31/ 01/ 2021)**

**Trẻ: Hoàng Nhi Người thực hiện: Hồ Thanh Thủy**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | Nhận biết được các đồ dùng học tập như: cái kéo và keo dán | - Thu hút sự tập trung chú ý của trẻ  - GV giới thiệu một số đồ dùng học tập có trên bàn  - Dùng thẻ hình và đảo thẻ (vừa đảo vừa gọi tên cho trẻ nghe) ở ngang tầm mắt của trẻ.  - Yêu cầu trẻ chỉ vào các đồ dùng học tập theo hiệu lệnh  - Yêu cầu trẻ lấy các đồ dùng học tập theo hiệu lệnh (đầu tiên cho trẻ lấy vật thật, sau đó lấy hình ảnh)  - Tổ chức trò chơi đi tìm đồ dùng học tập bị mất  \* Giảm dần sự hỗ trợ cho đến khi trẻ tự thực hiện được |
| **2** | Bắt chước gọi tên các từ: cái kéo và keo dán | - GV kết hợp vừa vật thật và tranh trong lúc dạy cho trẻ nhận biết và yêu cầu trẻ bắt chước cô gọi tên  - GV nhắc lại từ khóa và nhấn mạnh cho trẻ nhớ để nhắc lại  - GV tổ chức trò chơi, cô và trẻ cùng chơi và luyện tập |
| **3** | Trẻ tung bóng được ở khoảng cách 1.5m | - GV và trẻ đứng đối diện nhau  - Thu hút sự chú ý của trẻ, GV tung bóng qua cho trẻ  - GV yêu cầu trẻ đưa tay ra bắt bóng và tung bóng lại cho cô  - Tăng dần số lần thực hiện ở mỗi lượt  - GV khen ngợi động viên trẻ |
| **4** | Biết bôi keo dán hình vào vở (không có hỗ trợ) | - GV giới thiệu hoạt động -> cho trẻ lựa chọn hình trẻ thích và hướng dẫn từng bước  - GV làm mẫu cho trẻ xem, vừa làm mẫu vừa phân tích cho trẻ  - GV yêu cầu trẻ cầm hình và bôi keo với lượng vừa đủ lên hình-> sau đó dán hình vào vở  - GV nhận xét và tuyên dương sản phẩm trẻ vừa làm được |
| **5** | Biết giơ tay tạm biệt khi ra về | - GV cho trẻ xem hình ảnh, video  - GV đàm thoại với trẻ về tranh, video  - GV làm mẫu cho trẻ xem  - GV hướng dẫn trẻ thực hiện  - Trẻ quan sát làm theo có sự hỗ trợ của GV |

**3. Mục tiêu ngắn hạn (tháng 02/ 2021)**

**Trẻ: Hoàng Nhi Người thực hiện: Hồ Thanh Thủy**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Mục tiêu** | **Kết quả** |
| **Nhận thức** | Nhận biết được một số phương tiện giao thông như: xe máy, xe đạp, xe ô tô, máy bay, xe tải, tàu hỏa. | 2 |
| **Ngôn ngữ** | Trẻ biết chủ động “Dạ” khi được gọi tên ở mọi khoảng cách | 1 |
| **Vận động thô** | Trẻ thực hiện được vận động: ném bóng vào giỏ | 2 |
| **Vận động tinh** | Biết tô màu vào hình vẽ | 2 |
| **Xã hội** | Biết giơ tay tạm biệt và nói “bye bye” khi ra về | 1 |

**3.1. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 01/ 02/ 2021 đến ngày 07/ 02/ 2021)**

**Trẻ: Hoàng Nhi Người thực hiện: Hồ Thanh Thủy**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | Nhận biết được một số phương tiện giao thông như: xe máy, xe đạp, xe ô tô | - Thu hút sự tập trung chú ý của trẻ  - Dùng thẻ hình và đảo thẻ (vừa đảo vừa gọi tên một số phương tiện giao thông cho trẻ nghe) ở ngang tầm mắt của trẻ.  - Đặt lần lượt thẻ từ xuống bàn (mỗi thẻ từ cách nhau)  - Yêu cầu trẻ chỉ vào một số phương tiện giao thông theo hiệu lệnh  - Yêu cầu trẻ lấy một số phương tiện giao thông theo hiệu lệnh  - Yêu cầu trẻ gọi tên một số phương tiện giao thông khi nghe hỏi: “Xe gì đây?  \* Giảm dần sự hỗ trợ cho đến khi trẻ tự thực hiện được |
| **2** | Trẻ biết chủ động “Dạ” khi được gọi tên ở mọi khoảng cách | - Ngồi gần trẻ, gọi tên, yêu cầu trẻ nhìn và bắt chước phát âm theo khẩu hình miệng  - Khi “dạ” đồng thời cho trẻ khoanh tay và cúi đầu để trẻ ghi nhớ nhanh hơn  - Lặp đi lặp lại nhiều lần, mọi lúc để trẻ nhớ  - Tăng dần khoảng cách để trẻ biết chủ động “Dạ” khi được gọi tên |
| **3** | Trẻ thực hiện được vận động: ném bóng vào giỏ | - GV và trẻ đứng cạnh nhau -> giới thiệu hoạt động ném bóng vào giỏ cho trẻ  - Thu hút sự chú ý của trẻ, GV làm mẫu ném bóng vào giỏ cho trẻ xem  - GV yêu cầu trẻ ném bóng vào giỏ giống cô  - GV khen ngợi động viên trẻ  - GV và trẻ cùng thi ném bóng vào giỏ |
| **4** | Biết tô màu vào hình vẽ | - GV thu hút sự chú ý của trẻ  - GV giới thiệu hoạt động- > làm mẫu cho trẻ xem  - GV hướng dẫn trẻ cách cầm bút đúng và tô màu vào hình vẽ  - Trẻ thực hiện có sự quan sát của GV  - Trưng bày sản phẩm, GV nhận xét và khen trẻ |
| **5** | Trẻ biết giơ tay lên vẫy tay tạm biệt và nói “bye bye” khi ra về | - GV cho trẻ xem video, tranh ảnh  - GV đàm thoại với trẻ về nội dung video và tranh ảnh  - GV làm mẫu cho trẻ xem  - GV hướng dẫn trẻ thực hiện  - Trẻ quan sát làm theo có sự hỗ trợ của GV  Nhắc nhở trẻ thực hành thường xuyên sau mỗi buổi học |

**3.2. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 22/ 02/ 2021 đến ngày 28/ 02/ 2021)**

**Trẻ: Hoàng Nhi Người thực hiện: Hồ Thanh Thủy**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | Nhận biết được một số phương tiện giao thông như: máy bay, xe tải, tàu hỏa. | - Thu hút sự tập trung chú ý của trẻ  - Dùng thẻ hình và đảo thẻ (vừa đảo vừa gọi tên một số phương tiện giao thông cho trẻ nghe) ở ngang tầm mắt của trẻ.  - Đặt lần lượt thẻ từ xuống bàn (mỗi thẻ từ cách nhau)  - Yêu cầu trẻ chỉ vào một số phương tiện giao thông theo hiệu lệnh  - Yêu cầu trẻ lấy một số phương tiện giao thông theo hiệu lệnh  - Yêu cầu trẻ gọi tên một số phương tiện giao thông khi nghe hỏi: “Xe gì đây?  \* Giảm dần sự hỗ trợ cho đến khi trẻ tự thực hiện được |
| **2** | Trẻ biết chủ động “Dạ” khi được gọi tên ở mọi khoảng cách | - Ngồi gần trẻ, gọi tên, yêu cầu trẻ nhìn và bắt chước phát âm theo khẩu hình miệng  - Khi “dạ” đồng thời cho trẻ khoanh tay và cúi đầu để trẻ ghi nhớ nhanh hơn  - Lặp đi lặp lại nhiều lần, mọi lúc để trẻ nhớ  - Tăng dần khoảng cách để trẻ biết chủ động “Dạ” khi được gọi tên |
| **3** | Trẻ thực hiện được vận động: ném bóng vào giỏ | - GV và trẻ đứng cạnh nhau -> giới thiệu hoạt động ném bóng vào giỏ cho trẻ  - Thu hút sự chú ý của trẻ, GV làm mẫu ném bóng vào giỏ cho trẻ xem  - GV yêu cầu trẻ ném bóng vào giỏ giống cô  - GV khen ngợi động viên trẻ  - GV và trẻ cùng thi ném bóng vào giỏ |
| **4** | Biết tô màu vào hình vẽ | - GV thu hút sự chú ý của trẻ  - GV giới thiệu hoạt động- > làm mẫu cho trẻ xem  - GV hướng dẫn trẻ cách cầm bút đúng và tô màu vào hình vẽ  - Trẻ thực hiện có sự quan sát của GV  - Trưng bày sản phẩm, GV nhận xét và khen trẻ |
| **5** | Trẻ biết giơ tay lên vẫy tay tạm biệt và nói “bye bye” khi ra về | - GV cho trẻ xem video, tranh ảnh  - GV đàm thoại với trẻ về nội dung video và tranh ảnh  - GV làm mẫu cho trẻ xem  - GV hướng dẫn trẻ thực hiện  - Trẻ quan sát làm theo có sự hỗ trợ của GV  Nhắc nhở trẻ thực hành thường xuyên sau mỗi buổi học |

**4. Mục tiêu ngắn hạn (tháng 03/ 2021)**

**Trẻ: Hoàng Nhi Người thực hiện: Hồ Thanh Thủy**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Mục tiêu** | **Kết quả** |
| **Nhận thức** | Nhận biết được một số nghề nghiệp như: bác sĩ, giáo viên, đầu bếp, thợ cắt tóc, lính cứu hỏa | 2 |
| **Ngôn ngữ** | - Trẻ biết chủ động “Dạ” khi được gọi tên ở mọi khoảng cách  - Trẻ biết chủ động nói: “Xin cô....” khi muốn đáp ứng nhu cầu nào đó | 1 |
| **Vận động thô** | Trẻ thực hiện được các vận động thô: ném bóng dính, ném bóng vào giỏ | 2 |
| **Vận động tinh** | - Biết tô đều màu vào hình vẽ  - Biết xé giấy thành những mảnh nhỏ | 1  2 |
| **Xã hội** | - Biết vòng tay và nói: “chào cô” khi đến lớp  - Biết giơ tay tạm biệt và nói: “bye bye” khi ra về | 1  2 |

**4.1. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 01/ 03/ 2021 đến ngày 16/ 03/ 2021)**

**Trẻ: Hoàng Nhi Người thực hiện: Hồ Thanh Thủy**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | Nhận biết được một số nghề nghiệp như: bác sĩ, giáo viên, đầu bếp | - Thu hút sự tập trung chú ý của trẻ  - Dùng thẻ hình và đảo thẻ (vừa đảo vừa gọi tên một số nghề nghiệp cho trẻ nghe) ở ngang tầm mắt của trẻ.  - Đặt lần lượt thẻ từ xuống bàn (mỗi thẻ từ cách nhau)  - Yêu cầu trẻ chỉ vào một số nghề nghiệp theo hiệu lệnh khi ngồi trước gương  - Yêu cầu trẻ lấy một số nghề nghiệp theo hiệu lệnh  - Yêu cầu trẻ gọi tên một số nghề nghiệp khi nghe hỏi: “Ai đây?  \* Giảm dần sự hỗ trợ cho đến khi trẻ tự thực hiện được |
| **2** | Trẻ biết chủ động “Dạ” khi được gọi tên ở mọi khoảng cách | - Ngồi gần trẻ, gọi tên, yêu cầu trẻ nhìn và bắt chước phát âm theo khẩu hình miệng  - Khi “dạ” đồng thời cho trẻ khoanh tay và cúi đầu để trẻ ghi nhớ nhanh hơn  - Lặp đi lặp lại nhiều lần, mọi lúc để trẻ nhớ  - Tăng dần khoảng cách để trẻ biết chủ động “Dạ” khi được gọi tên |
| **3** | Trẻ thực hiện được vận động: ném bóng vào giỏ | - GV và trẻ đứng cạnh nhau -> giới thiệu hoạt động ném bóng vào giỏ cho trẻ  - Thu hút sự chú ý của trẻ, GV làm mẫu ném bóng vào giỏ cho trẻ xem  - GV yêu cầu trẻ ném bóng vào giỏ giống cô  - GV khen ngợi động viên trẻ  - GV và trẻ cùng thi ném bóng vào giỏ |
| **4** | Biết tô đều màu vào hình vẽ | - GV thu hút sự chú ý của trẻ  - GV giới thiệu hoạt động- > làm mẫu cho trẻ xem  - GV hướng dẫn trẻ cách cầm bút đúng và tô màu vào hình vẽ  - Trẻ thực hiện có sự quan sát của GV  - Trưng bày sản phẩm, GV nhận xét và khen trẻ |
| **5** | Trẻ biết giơ tay lên vẫy tay tạm biệt và nói “bye bye” khi ra về | - GV cho trẻ xem video, tranh ảnh  - GV đàm thoại với trẻ về nội dung video và tranh ảnh  - GV làm mẫu cho trẻ xem  - GV hướng dẫn trẻ thực hiện  - Trẻ quan sát làm theo có sự hỗ trợ của GV  Nhắc nhở trẻ thực hành thường xuyên sau mỗi buổi học |

**4.2. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 17/ 03/ 2021 đến ngày 31/ 03/ 2021)**

**Trẻ: Hoàng Nhi Người thực hiện: Hồ Thanh Thủy**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | Nhận biết được một số nghề nghiệp như: đầu bếp, thợ cắt tóc, lính cứu hỏa | - Thu hút sự tập trung chú ý của trẻ  - Dùng thẻ hình và đảo thẻ (vừa đảo vừa gọi tên một số nghề nghiệp cho trẻ nghe) ở ngang tầm mắt của trẻ.  - Đặt lần lượt thẻ từ xuống bàn (mỗi thẻ từ cách nhau)  - Yêu cầu trẻ chỉ vào một số nghề nghiệp theo hiệu lệnh khi ngồi trước gương  - Yêu cầu trẻ lấy một số nghề nghiệp theo hiệu lệnh  - Yêu cầu trẻ gọi tên một số nghề nghiệp khi nghe hỏi: “Ai đây?  \* Giảm dần sự hỗ trợ cho đến khi trẻ tự thực hiện được |
| **2** | Trẻ biết chủ động nói: “Xin cô....” khi muốn đáp ứng nhu cầu nào đó | - GV cho trẻ lựa chọn đồ vật trẻ thích  - GV yêu cầu trẻ nói: “Xin cô....” kết hợp xòe tay ra  (GV làm mẫu và yêu cầu trẻ bắt chước cô nói)  - GV nhắc lại từ khóa và nhấn mạnh cho trẻ nhớ để nhắc lại  - GV tạo nhiều tình huống để trẻ biết chủ động nói: “Xin cô....” khi muốn đáp ứng nhu cầu nào đó |
| **3** | Trẻ thực hiện được vận động thô: ném bóng dính | - GV và trẻ đứng cạnh nhau -> giới thiệu hoạt động ném bóng dính cho trẻ  - Thu hút sự chú ý của trẻ, GV làm mẫu ném bóng vào bảng dính âm dương cho trẻ xem  - GV yêu cầu trẻ ném bóng dính giống cô  - GV khen ngợi động viên trẻ  - GV và trẻ cùng luân phiên thi ném bóng dính |
| **4** | Biết xé giấy thành những mảnh nhỏ | - GV đặt giấy màu và rổ trên bàn  - GV làm mẫu cho trẻ xem  - GV yêu cầu trẻ lấy giấy màu xé ra thành những mảnh nhỏ, sau đó bỏ vào rổ  - Trẻ tự thực hiện và GV hỗ trợ trẻ khi cần  - GV và trẻ cùng thi thổi giấy  - GV nhận xét và tuyên dương trẻ |
| **5** | Biết vòng tay và nói: “chào cô” khi đến lớp | - GV cho trẻ xem video, tranh ảnh về nội dung chào hỏi  - GV đàm thoại với trẻ về nội dung video và tranh ảnh  - GV làm mẫu cho trẻ xem  - GV hướng dẫn trẻ thực hiện  - Trẻ quan sát làm theo có sự hỗ trợ của GV  Nhắc nhở trẻ thực hành thường xuyên trước mỗi buổi học |

**5. Mục tiêu ngắn hạn (tháng 04/ 2021)**

**Trẻ: Hoàng Nhi Người thực hiện: Hồ Thanh Thủy**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Mục tiêu** | **Kết quả** |
| **Nhận thức** | Nhận biết được thời tiết như: trời mưa, trời nắng, trời âm u, trời gió |  |
| **Ngôn ngữ** | Trả lời được câu hỏi: “Hôm nay trời thế nào?” khi cô hỏi về thời tiết |  |
| **Vận động thô** | Trẻ thực hiện được các vận động thô: bật nhảy xa, đi trong đường hẹp 20 cm |  |
| **Vận động tinh** | - Biết xé giấy màu rồi dán tự do vào hình vẽ  - Trẻ cầm bút đúng cách để vẽ tự do |  |
| **Xã hội** | - Biết vòng tay và nói: “chào cô” khi đến lớp  - Biết vòng tay và nói: “chào cô con về” khi ra về |  |

**5.1. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 01/ 04/ 2021 đến ngày 16/ 04/ 2021)**

**Trẻ: Hoàng Nhi Người thực hiện: Hồ Thanh Thủy**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | Nhận biết được thời tiết như: trời mưa, trời nắng | - Thu hút sự tập trung chú ý của trẻ  - Cho trẻ xem video về thời tiết và đàm thoại với trẻ về thời tiết thực tế  - Dùng thẻ hình và đảo thẻ (vừa đảo vừa gọi tên thời tiết cho trẻ nghe) ở ngang tầm mắt của trẻ.  - Đặt lần lượt thẻ từ xuống bàn (mỗi thẻ từ cách nhau)  - Yêu cầu trẻ chỉ vào tranh thời tiết theo hiệu lệnh  - Yêu cầu trẻ lấy tranh thời tiết theo hiệu lệnh  - Yêu cầu trẻ gọi tên tranh thời tiết khi nghe hỏi: “trời như thế nào?”  - Giảm dần sự hỗ trợ cho đến khi trẻ tự thực hiện được  - Tổ chức 1 vài trò chơi củng cố để trẻ ghi nhớ nhanh hơn |
| **2** | Trả lời được câu hỏi: “Hôm nay trời thế nào?” khi cô hỏi về thời tiết | - Cho trẻ xem video về thời tiết và đàm thoại với trẻ về thời tiết thực tế  - Liên hệ thực tế GV đặt câu hỏi: “Hôm nay trời thế nào?” và chờ cho trẻ trả lời rồi cung cấp câu trả lời đúng cho trẻ  - GV cho trẻ lựa chọn tranh thời tiết tương ứng  - GV cho trẻ nhắc lại tên thời tiết hôm nay  - Khen ngợi động viên khi trẻ trả lời đúng |
| **3** | Trẻ thực hiện được vận động: chụm hai chân bật nhảy xa | - GV và trẻ đứng cạnh nhau  - Thu hút sự chú ý của trẻ, GV chụm hai chân bật nhảy xa cho trẻ xem  - GV yêu cầu trẻ thực hiện cùng cô  (Cô và trẻ cùng thi nhảy)  - GV khen ngợi động viên trẻ |
| **4** | Trẻ cầm bút đúng cách để vẽ tự do | - GV đặt trên bàn giấy và bút  - Thu hút sự chú ý của trẻ GV cầm bút và vẽ vào tờ giấy của mình  - GV hướng dẫn trẻ cầm bút đúng cách để vẽ (GV hỗ trợ khi trẻ gặp khó khăn)  - GV và trẻ cùng thi vẽ  - GV và trẻ cùng trưng bày sản phẩm  - GV nhận xét, tuyên dương trẻ |
| **5** | Biết vòng tay và nói: “chào cô” khi đến lớp | - GV cho trẻ xem video, tranh ảnh về nội dung chào hỏi  - GV đàm thoại với trẻ về nội dung video và tranh ảnh  - GV làm mẫu cho trẻ xem  - GV hướng dẫn trẻ thực hiện  - Trẻ quan sát làm theo có sự hỗ trợ của GV  Nhắc nhở trẻ thực hành thường xuyên trước mỗi buổi học |

**5.2. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 17/ 04/ 2021 đến ngày 30/ 04/ 2021)**

**Trẻ: Hoàng Nhi Người thực hiện: Hồ Thanh Thủy**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | Nhận biết được thời tiết như: trời gió, trời âm u | - Thu hút sự tập trung chú ý của trẻ  - Cho trẻ xem video về thời tiết và đàm thoại với trẻ về thời tiết thực tế  - Dùng thẻ hình và đảo thẻ (vừa đảo vừa gọi tên thời tiết cho trẻ nghe) ở ngang tầm mắt của trẻ.  - Đặt lần lượt thẻ từ xuống bàn (mỗi thẻ từ cách nhau)  - Yêu cầu trẻ chỉ vào tranh thời tiết theo hiệu lệnh  - Yêu cầu trẻ lấy tranh thời tiết theo hiệu lệnh  - Yêu cầu trẻ gọi tên tranh thời tiết khi nghe hỏi: “trời như thế nào?”  - Giảm dần sự hỗ trợ cho đến khi trẻ tự thực hiện được  - Tổ chức 1 vài trò chơi củng cố để trẻ ghi nhớ nhanh hơn |
| **2** | Trả lời được câu hỏi: “Hôm nay trời thế nào?” khi cô hỏi về thời tiết | - Cho trẻ xem video về thời tiết và đàm thoại với trẻ về thời tiết thực tế  - Liên hệ thực tế GV đặt câu hỏi: “Hôm nay trời thế nào?” và chờ cho trẻ trả lời rồi cung cấp câu trả lời đúng cho trẻ  - GV cho trẻ lựa chọn tranh thời tiết tương ứng  - GV cho trẻ nhắc lại tên thời tiết hôm nay  - Khen ngợi động viên khi trẻ trả lời đúng |
| **3** | Trẻ thực hiện được vận động thô: đi trong đường hẹp 20 cm | - GV và trẻ đứng cạnh nhau -> giới thiệu hoạt động đi trong đường hẹp 20 cm  - Thu hút sự chú ý của trẻ, GV làm mẫu đi trong đường hẹp 20 cm cho trẻ xem  - GV yêu cầu trẻ đi trong đường hẹp 20 cm giống cô  - GV khen ngợi động viên trẻ  - GV và trẻ cùng thi đi trong đường hẹp 20 cm |
| **4** | Biết xé giấy màu rồi dán tự do vào hình vẽ | - GV đặt giấy màu, keo dán và tranh vẽ trên bàn  - GV yêu cầu trẻ giấy màu xé ra thành những mảnh nhỏ, sau đó bôi keo và dán vào tranh vẽ  - Trẻ tự thực hiện và chú ý nhắc trẻ bôi keo vừa phải  - GV hỗ trợ trẻ khi cần |
| **5** | Biết vòng tay và nói: “chào cô con về” khi ra về | - GV cho trẻ xem video, tranh ảnh về nội dung chào hỏi  - GV đàm thoại với trẻ về nội dung video và tranh ảnh  - GV làm mẫu cho trẻ xem  - GV hướng dẫn trẻ thực hiện  - Trẻ quan sát làm theo có sự hỗ trợ của GV  Nhắc nhở trẻ thực hành thường xuyên sau mỗi buổi học |